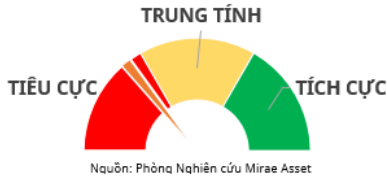


11 Tháng 06, 2025

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,315.20	-0.1	3.8	2.4
HNX	226.23	-0.1	5.7	-8.2
UPCOM	98.04	-0.2	5.0	-0.9
MSCI EM	1,201.13	0.6	5.5	12.7
NIKKEI	38,421.19	0.5	2.4	-1.8
HANG SENG	24,366.94	0.8	6.6	34.1
KOSPI	2,907.04	1.2	12.8	7.5
FTSE	8,872.61	0.2	3.7	8.9
S&P 500	6,038.81	0.5	6.7	12.3
NASDAQ	19,714.99	0.6	10.0	13.7

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.4	1.6	12.9
Indonesia	17.0	1.9	12.3
Philippines	11.1	1.4	12.2
Malaysia	14.0	1.4	10.0
Thái Lan	13.9	1.1	6.8

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	2.5	0	8	52
TPCP 10 năm	3.2	0	7	34

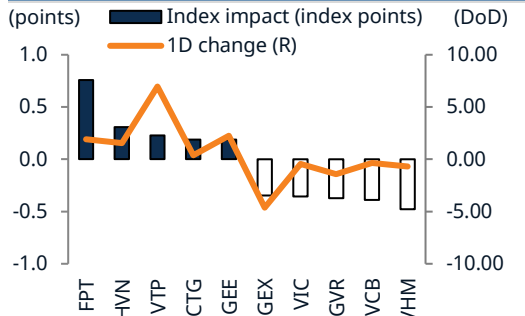
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	26,019	0.0	0.2	2.3
US\$/KRW	1,373.9	0.5	-3.3	-0.3
US\$/JPY	145.05	0.1	-2.3	-7.7
US\$/EUR	0.8746	-0.1	-3.0	-6.1
US\$/GBP	0.7411	0.0	-2.4	-5.6
US\$/SGD	1.2862	-0.1	-1.5	-4.9

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	556	787	625
HNX	47	55	39
UPCOM	17	21	26

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Đà tăng đuối sức

Mở cửa phiên sáng, đà tăng từ hôm trước tiếp tục được duy trì, giúp nhiều cổ phiếu nhanh chóng chuyển sắc xanh và kéo VN-Index vượt tham chiếu. Tuy nhiên, áp lực bán gia tăng mạnh vào phiên chiều khiến chỉ số đảo chiều và lùi về dưới tham chiếu. Hết giờ, VN-Index giảm nhẹ hơn 1 điểm, tương đương 0,08%, dừng tại mốc 1.315 điểm. Thanh khoản thị trường suy giảm đáng kể, với giá trị khớp lệnh chỉ đạt hơn 13.000 tỷ đồng, tương đương gần 539 triệu đơn vị – giảm gần 23% so với phiên liền trước.

Rổ VN30 đóng vai trò lực đỡ chính khi FPT, TPB và SHB lần lượt tăng 1,9%, 1,5% và 1,1%, góp phần thu hẹp đà giảm chung. Ở chiều ngược lại, VJC, PLX và VRE là những mã gây áp lực khi đồng loạt giảm quanh mức 1,5%. Nhóm chứng khoán diễn biến phân hóa: ORS và TVB bật tăng lần lượt 3,8% và 2,3%, trong khi VND và VDS giảm 1,2% và 1,1%.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 180 tỷ đồng trên cả hai sàn HOSE và HNX. HPG dẫn đầu chiều bán ròng với giá trị gần 117 tỷ đồng, theo sau là CTG với hơn 76 tỷ. Ngược lại, FPT và SSI được mua ròng mạnh, lần lượt đạt 118 tỷ và 88 tỷ đồng.

Với diễn biến giảm nhẹ, điểm đánh giá kỹ thuật của VN-Index không thay đổi, giữ nguyên ở mức -4 điểm, tương ứng trạng thái TIÊU CỰC. Hệ số P/E hiện tại của VN-Index đang ở mức 13,4x

Trương Hoàng Tiến Hưng, Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-3	TIÊU CỰC
VN FIN SELECT	-5	TIÊU CỰC
Shanghai Composite	5	KHẢ QUAN
Kospi	7	KHẢ QUAN
Nikkei 225	5	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	3	TRUNG TÍNH
Dow Jones	5	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

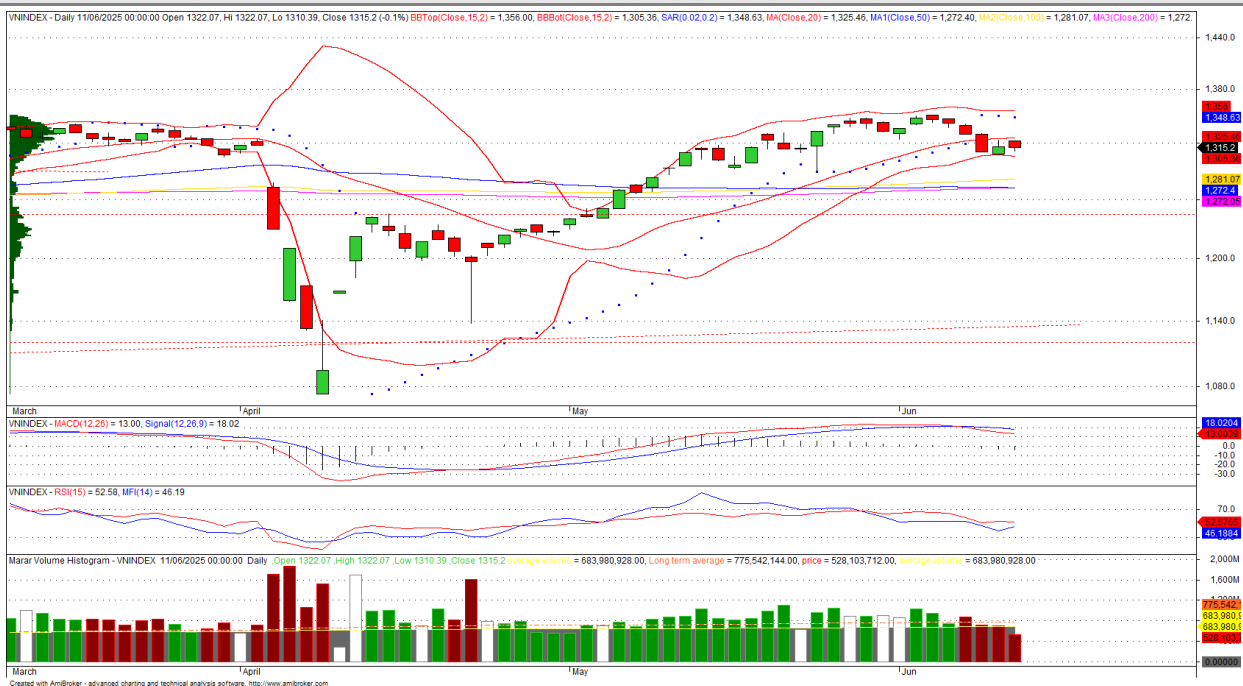
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-3	TIÊU CỰC
VN FIN SELECT	-5	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (11/06/2025)	Kháng cự 1	1.324
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Kháng cự 2	1.340
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.300
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.280

VN-Index đang kiểm định quanh ngưỡng MA 20 ngày

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: amibroker

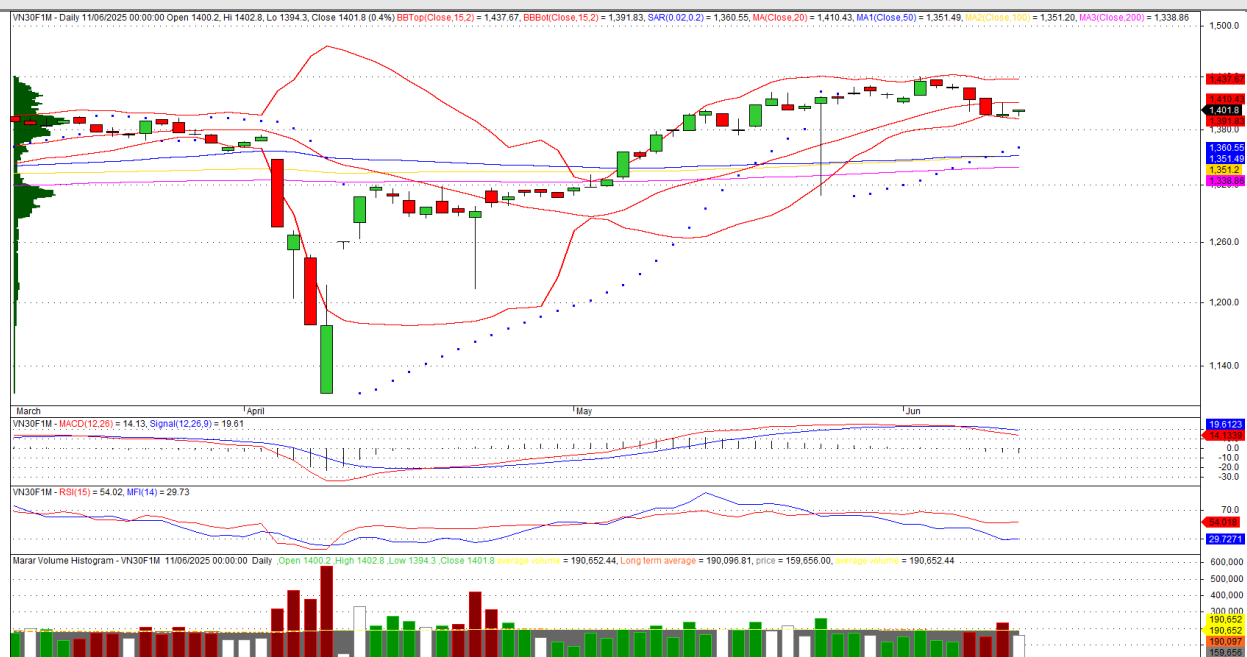
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (11/06/2025)	1.401	Kháng cự 1 1.410
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2 1.435
VN30 - đóng cửa	1.405	Hỗ trợ 1 1.390
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-5,1	Hỗ trợ 2 1.370

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	-1	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH

VN30F1M đang giằng co mạnh quanh ngưỡng 1,400 điểm. khối lượng ở mức thấp hơn trung bình

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
DGW	Bán lẻ	38,800	2,063,035	100	5	Top sức mạnh ngành
REE	Điện	67,500	920,440	97	4	
DBC	Thực phẩm	30,700	9,221,925	93	7	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
DBC	30.7	9,221,925	7	KHẢ QUAN	10,274	7.6	1.4	283
CTI	23.95	2,089,005	7	KHẢ QUAN	1,312	12.0	1.0	50
DGC	92.7	1,669,195	5	KHẢ QUAN	35,205	12.0	2.5	155
DGW	38.8	2,063,035	5	KHẢ QUAN	8,504	18.5	2.8	80
ORS	9.22	5,212,945	5	KHẢ QUAN	3,098	9.7	0.8	48
HPG	26.1	24,472,884	4	KHẢ QUAN	166,942	13.4	1.4	639
DPM	34.7	2,583,450	4	KHẢ QUAN	13,579	31.8	1.2	90
FRT	178	359,680	4	KHẢ QUAN	24,251	54.3	11.7	64
REE	67.5	920,440	4	KHẢ QUAN	36,562	17.2	1.9	62
SCR	7.5	5,614,210	4	KHẢ QUAN	3,229	#N/A N/A	0.6	42
CTR	97.1	590,620	3	TRUNG TÍNH	11,107	20.4	5.5	57
CMG	35.6	1,090,885	3	TRUNG TÍNH	7,522	24.0	2.6	39
STB	42.85	11,738,525	2	TRUNG TÍNH	80,781	7.4	1.4	503
PVS	32.5	5,499,923	2	TRUNG TÍNH	15,534	14.1	1.1	179
PVT	23.15	2,527,260	2	TRUNG TÍNH	8,242	7.7	1.0	59
CSV	35.5	1,609,400	2	TRUNG TÍNH	3,923	16.1	2.6	57
SHB	13.3	70,677,288	0	TRUNG TÍNH	54,068	5.6	0.9	940
FPT	117.9	4,996,020	0	TRUNG TÍNH	174,649	21.0	5.4	589
MWG	61.9	8,160,530	0	TRUNG TÍNH	91,546	20.7	3.1	505
MSN	64.8	5,374,575	0	TRUNG TÍNH	93,205	42.2	3.0	348
DIG	17.6	16,135,665	0	TRUNG TÍNH	11,377	57.9	1.5	284
TPB	13.25	9,731,150	0	TRUNG TÍNH	35,006	5.6	0.9	129
NLG	38	3,392,545	0	TRUNG TÍNH	14,633	21.8	1.5	129
HVN	39.3	3,008,230	0	TRUNG TÍNH	87,026	13.1	#N/A N/A	118
DCM	33.7	3,028,270	0	TRUNG TÍNH	17,841	13.4	1.7	102
DPG	41.65	1,578,445	0	TRUNG TÍNH	4,198	17.7	2.1	66
NTL	18.25	3,437,025	0	TRUNG TÍNH	2,226	3.5	1.3	63
MSR	18.1	2,321,487	0	TRUNG TÍNH	19,895	#N/A N/A	1.5	42
TCB	30.1	19,423,024	-2	TRUNG TÍNH	212,652	10.0	1.4	585
MBB	24.25	20,915,476	-2	TRUNG TÍNH	147,980	6.0	1.2	507
NVL	13.9	31,585,330	-2	TRUNG TÍNH	27,106	#N/A N/A	0.7	439
CEO	18	18,091,502	-2	TRUNG TÍNH	9,727	50.3	1.6	326

VRE	26.1	11,309,005	-2	TRUNG TÍNH	59,308	14.2	1.4	295
VNM	55.2	3,396,120	-2	TRUNG TÍNH	115,366	14.7	3.4	187
EVF	10.6	17,577,556	-2	TRUNG TÍNH	8,062	12.6	0.9	186
HHS	15.5	8,339,620	-2	TRUNG TÍNH	6,696	20.0	1.2	129
PVD	19	6,752,415	-2	TRUNG TÍNH	10,562	15.3	0.6	128
VPI	51.2	2,154,985	-2	TRUNG TÍNH	16,387	41.9	3.3	110
LPB	31.45	2,685,895	-2	TRUNG TÍNH	93,950	9.5	2.0	84
DDV	25.1	2,816,094	-2	TRUNG TÍNH	3,667	21.8	2.1	71
VJC	87.6	772,310	-2	TRUNG TÍNH	47,445	31.5	2.7	68
PLX	34.95	1,353,460	-2	TRUNG TÍNH	44,407	23.1	1.7	47
BSR	17.35	2,704,045	-2	TRUNG TÍNH	53,794	#N/A N/A	1.0	47
NTP	74.4	513,399	-2	TRUNG TÍNH	10,604	12.6	2.9	38
VIX	13.3	51,695,384	-4	TIÊU CỰC	19,398	20.9	1.2	688
VHM	72.1	8,666,075	-4	TIÊU CỰC	296,144	9.2	1.4	625
SSI	23.5	22,342,190	-4	TIÊU CỰC	46,339	15.4	1.7	525
VPB	18	29,027,030	-4	TIÊU CỰC	142,811	8.9	1.0	522
VND	16.1	26,314,390	-4	TIÊU CỰC	24,509	15.7	1.2	424
CII	14.35	23,859,430	-4	TIÊU CỰC	7,867	2,381.5	0.9	342
EIB	22.7	14,457,375	-4	TIÊU CỰC	42,284	12.2	1.6	328
VCI	35.45	7,900,245	-4	TIÊU CỰC	25,457	22.0	2.0	280
DXG	15.6	17,916,960	-4	TIÊU CỰC	15,895	50.7	1.3	280
VCG	20	12,873,630	-4	TIÊU CỰC	12,930	22.2	1.6	257
SHS	13.1	16,746,797	-4	TIÊU CỰC	11,717	12.7	1.0	219
ACB	20.95	9,749,375	-4	TIÊU CỰC	107,613	6.5	1.2	204
PDR	17.35	11,021,680	-4	TIÊU CỰC	15,741	99.3	1.2	191
TCH	19.7	9,144,445	-4	TIÊU CỰC	13,164	15.4	1.4	180
FTS	36.2	3,811,455	-4	TIÊU CỰC	12,182	21.9	2.9	138
HAG	13	9,788,430	-4	TIÊU CỰC	13,746	12.3	1.5	127
MBS	26.7	4,516,511	-4	TIÊU CỰC	15,293	17.6	2.1	121
HDC	25.15	4,541,630	-4	TIÊU CỰC	4,486	57.3	2.0	114
HHV	12.15	9,235,430	-4	TIÊU CỰC	5,756	11.0	0.5	112
CTD	80.8	1,256,705	-4	TIÊU CỰC	8,074	25.0	0.9	102
HDG	26.85	3,228,640	-4	TIÊU CỰC	9,031	32.0	1.4	87
PNJ	76	1,129,610	-4	TIÊU CỰC	25,681	12.8	2.2	86
PC1	22.75	2,385,260	-4	TIÊU CỰC	8,136	20.3	1.5	54
CTS	25.7	2,008,595	-4	TIÊU CỰC	5,466	23.7	2.4	52
BFC	43.3	1,169,430	-4	TIÊU CỰC	2,475	7.1	1.8	51
YEG	12	4,010,180	-4	TIÊU CỰC	2,302	13.9	1.1	48
GEG	16	2,775,165	-4	TIÊU CỰC	5,733	14.6	1.4	44
VGC	43.75	957,925	-4	TIÊU CỰC	19,615	16.1	2.3	42
SAB	49	799,215	-4	TIÊU CỰC	62,846	15.4	2.6	39
TV2	38.7	973,335	-4	TIÊU CỰC	2,613	38.5	2.0	38
VOS	14.2	2,512,520	-4	TIÊU CỰC	1,988	9.6	1.0	36
VIC	90.2	5,147,835	-5	TIÊU CỰC	344,894	30.7	2.3	464
GEX	34	13,252,665	-5	TIÊU CỰC	30,682	17.4	2.1	451
VCB	55.7	4,095,080	-5	TIÊU CỰC	465,411	13.7	2.3	228
VSC	16.75	9,506,700	-5	TIÊU CỰC	6,271	16.5	1.3	159
HAH	68.8	2,145,495	-5	TIÊU CỰC	8,937	10.8	2.4	148

POW	12.95	11,234,115	-5	TIÊU CỰC	30,327	23.7	0.9	145
KDH	29.3	2,764,015	-5	TIÊU CỰC	29,626	35.0	1.7	81
HCM	25.5	10,441,480	-6	TIÊU CỰC	18,359	18.3	1.8	266
CTG	38	6,005,990	-6	TIÊU CỰC	204,060	7.9	1.3	228
GMD	56	2,383,450	-6	TIÊU CỰC	23,531	18.2	1.9	133
HSG	16	7,466,965	-6	TIÊU CỰC	9,936	21.3	0.9	119
GVR	27.75	3,400,450	-6	TIÊU CỰC	111,000	23.7	2.0	94
IDC	40.5	1,983,049	-6	TIÊU CỰC	13,365	8.1	2.4	80
SZC	32.75	2,275,320	-6	TIÊU CỰC	5,895	15.8	1.8	75
BSI	40.85	1,134,555	-6	TIÊU CỰC	10,023	28.1	2.0	46
PAN	26.6	1,467,665	-6	TIÊU CỰC	5,557	8.8	1.1	39
HDB	21.4	10,092,445	-7	TIÊU CỰC	74,794	5.4	1.3	216
KBC	24.7	7,139,620	-7	TIÊU CỰC	18,960	14.6	1.0	176
NKG	12.9	9,107,015	-7	TIÊU CỰC	5,774	12.4	0.8	117
BID	35.05	3,269,195	-7	TIÊU CỰC	246,099	9.6	1.6	115
VIB	17.8	4,960,555	-7	TIÊU CỰC	53,028	7.5	1.2	88
VHC	53.6	1,191,085	-7	TIÊU CỰC	12,031	9.6	1.4	64
TCM	28.9	2,130,360	-7	TIÊU CỰC	3,238	11.9	1.4	62
GAS	62.6	724,740	-7	TIÊU CỰC	146,651	13.9	2.3	45

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Mỹ và Trung Quốc nhất trí khuôn khổ để giải quyết các tranh chấp thương mại

"Chúng tôi đã đạt được một khuôn khổ để thực hiện sự đồng thuận Geneva và cuộc điện đàm giữa hai nhà lãnh đạo", Bộ trưởng Thương mại Mỹ Howard Lutnick cho biết. Hãng thông tấn Xinhua cho biết, Đại diện thương mại quốc tế của Trung Quốc Lý Thành Cương cho biết hai bên đã nhất trí về nguyên tắc về khuôn khổ thực hiện sự đồng thuận đã đạt được giữa hai nhà lãnh đạo và tại các cuộc đàm phán vào tháng 5 tại Geneva. Hai bên đã tìm cách xây dựng các cuộc đàm phán tại Geneva vào tháng trước, trong đó đã nhất trí đình chỉ hầu hết các mức thuế quan hơn 100% trong thời hạn 90 ngày trong một cuộc chiến thương mại leo thang đã làm dấy lên lo ngại về suy thoái kinh tế. Bộ trưởng Thương mại Lutnick cho biết, ông và Đại diện Thương mại Mỹ Jamieson Greer sẽ quay trở lại Washington để "đảm bảo Tổng thống Trump chấp thuận" khuôn khổ này. Nếu Chủ tịch Tập Cận Bình cũng chấp thuận, thì "chúng tôi sẽ thực hiện khuôn khổ", ông cho biết. Việc hai bên hiện sẽ báo cáo với các nhà lãnh đạo "là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy một số bất đồng hoặc chi tiết chưa được giải quyết vẫn cần được thảo luận nội bộ...Việc thống nhất về một khuôn khổ phản ánh cam kết chung về việc hạ nhiệt căng thẳng và tiếp tục đối thoại, nhưng liệu nó có dẫn đến các thỏa thuận cụ thể hay đột phá thực chất hay không vẫn chưa chắc chắn", Jianwei Xu, chuyên gia kinh tế cấp cao tại Natixis cho biết.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Chính thức trình Quốc hội lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Trung tâm tài chính quốc tế sẽ giúp Việt Nam kết nối thị trường tài chính toàn cầu, thu hút các tổ chức tài chính nước ngoài; tận dụng cơ hội dịch chuyển dòng vốn đầu tư quốc tế.

- Thu hút dòng vốn quốc tế

Mục đích xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế là để thu hút dòng vốn quốc tế phục vụ cho 3 đột phá chiến lược, các động lực tăng trưởng truyền thống và động lực tăng trưởng mới; phát triển dịch vụ tài chính cao cấp, thử nghiệm và quản lý các thị trường mới do thực tiễn đặt ra. Cùng với đó hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao, kết nối với kinh tế thế giới và nâng tầm vị thế của Việt Nam trên thị trường tài chính toàn cầu; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng cho biết có 13 chính sách đặc thù áp dụng trong Trung tâm tài chính quốc tế. Gồm: chính sách ngoại hối, hoạt động ngân hàng; tài chính, phát triển thị trường vốn; thuế; xuất, nhập cảnh, cư trú; lao động đối với chuyên gia, nhà đầu tư và chính sách việc làm, an sinh xã hội; đất đai; xây dựng, môi trường; thử nghiệm có kiểm soát cho fintech và đổi mới sáng tạo; ưu đãi theo lĩnh vực và chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược; phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ; phí, lệ phí; giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Thành viên trung tâm được vay vốn bằng ngoại tệ

Cụ thể, về chính sách ngoại hối, dự thảo quy định thành viên được sử dụng ngoại tệ để thanh toán, chuyển tiền, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá đối với các hoạt động và dịch vụ hiện giữa các thành viên với nhau, giữa các thành viên với các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Quy định tách bạch hoạt động đi vay và cho vay của thành viên trung tâm tài chính: được vay vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và phải thực hiện chế độ báo cáo, khai báo thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối và vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp; được vay vốn bằng ngoại tệ từ các thành viên là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; được cho tổ chức tại phần còn lại của Việt Nam vay bằng ngoại tệ. Để bảo đảm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh, an toàn tài chính quốc gia, dự thảo Nghị quyết quy định tổ chức tại phần còn lại của Việt Nam vay từ thành viên trung tâm tài chính có trách nhiệm tuân thủ quy định của Chính phủ về điều kiện, đối tượng, mục đích, đăng ký vay. Quy định thành viên Trung tâm tài chính quốc tế do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn điều lệ được hưởng cơ chế đặc thù vượt trội không phải tuân thủ các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư và cho vay từ Trung tâm tài chính quốc tế ra nước ngoài (nhưng vẫn phải thực hiện chế độ mở tài khoản, báo cáo) để bảo đảm phù hợp với mục tiêu thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Trung tâm tài chính quốc tế. Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế do nhà đầu tư nước ngoài thành lập được phép chuyển đổi ngoại tệ theo quy định của Chính phủ.

- 1 Trung tâm tài chính quốc tế đặt tại 2 Thành phố

Cụ thể, Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị Cơ quan soạn thảo đánh giá rõ: Với các nhóm chính sách như tại Dự thảo thì đã đủ tiền đề để tạo lập khuôn khổ pháp lý cho hình thành và vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam hay chưa? Các quy định đã đủ sức nặng, sức hấp dẫn, bảo đảm tính cạnh tranh? “Cần làm rõ đâu là những chính sách được coi là vượt trội, khác biệt riêng có của Việt Nam”, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính nói. Về tính cụ thể, theo Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính, vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam là vấn đề mới ở Việt Nam, do vậy, Nghị quyết chỉ nên quy định những vấn đề chung, mang tính nguyên tắc và những nội dung đã rõ, mang tính ổn định cao. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền ban hành hướng dẫn cụ thể để bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời; Phân cấp cho 2 Thành phố những nội dung gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn địa phương, bảo đảm quyền chủ động, linh hoạt, sáng tạo theo pháp luật. Về phạm vi áp dụng và nguyên tắc áp dụng pháp luật: Tại khoản 4 Điều 6 về áp dụng pháp luật, Dự thảo Nghị quyết quy định: “Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ được ban hành Nghị định xử lý các vấn đề phát sinh khác với Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại phiên họp gần nhất”.

Nguồn: vietstock.vn

VGC: Chia cổ tức 22%, giữ vững mốc lợi nhuận gần 1.800 tỷ đồng

Ngày 10/6/2025, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Tổng công ty Viglacera – CTCP (VGC: HOSE) đã thông qua toàn bộ các báo cáo, tờ trình và nhiều nội dung quan trọng. Năm 2024, Viglacera đạt doanh thu thuần hợp nhất 11.906 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.630 tỷ đồng - vượt 47% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; Tỷ lệ chia cổ tức là 22% - cao hơn 2% so với mục tiêu cam kết với ĐHĐCĐ. Năm 2025, Viglacera đặt chỉ tiêu doanh thu thuần hợp nhất là 14.437 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1.743 tỷ đồng, tăng lần lượt 21% và 7% so với thực hiện năm 2024, chi trả cổ tức 22% vốn điều lệ.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

GMD: phần đầu đạt 2.000 tỷ đồng lợi nhuận và trình mua lại 5% cổ phần làm cổ phiếu quỹ

Công ty cổ phần Gemadept (GMD) xây dựng 2 kịch bản kết quả kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông diễn ra vào ngày 24/6/2025. Theo đó, kế hoạch thực hiện đăng ký là doanh thu thuần 4.850 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.800 tỷ đồng, tương đương 101% so với kết quả thực hiện năm 2024. Đáng chú ý, mục tiêu phần đầu năm 2025 được nâng cao với kỳ vọng đạt doanh thu thuần 4.950 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 2.000 tỷ đồng, tăng 2% so với kế hoạch đăng ký và tăng 11% so với thực hiện năm 2024. Đáng lưu ý cả hai kế hoạch này đều ghi nhận từ hoạt động kinh doanh chính, chưa có hoạt động chuyển nhượng vốn hay chuyển nhượng tài sản. Ban lãnh đạo Gemadept từng chia sẻ có kế hoạch chuyển nhượng vốn đầu tư vào vườn cây cao su tại Campuchia trong năm nay. Gemadept cũng cho biết, trước diễn biến phức tạp và biến động nhanh chóng của thị trường, đặc biệt là sau khi Tổng thống Mỹ công bố chính sách thuế quan mới, theo đó giá giao dịch cổ phiếu của Công ty ở mức thấp bất thường hơn so với giá trị hợp lý của Công ty nên trình cổ đông mua lại hơn 21 triệu cổ phiếu, chiếm 5% tổng số cổ phiếu lưu hành nhằm bảo vệ quyền lợi của Công ty và cổ đông khi mà giá cổ phiếu xuống thấp. Nguồn vốn mua lại cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét tại thời điểm gần nhất.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

PDN: chia nốt cổ tức 2024 và phát hành cổ phiếu thưởng, tổng tỷ lệ 75%

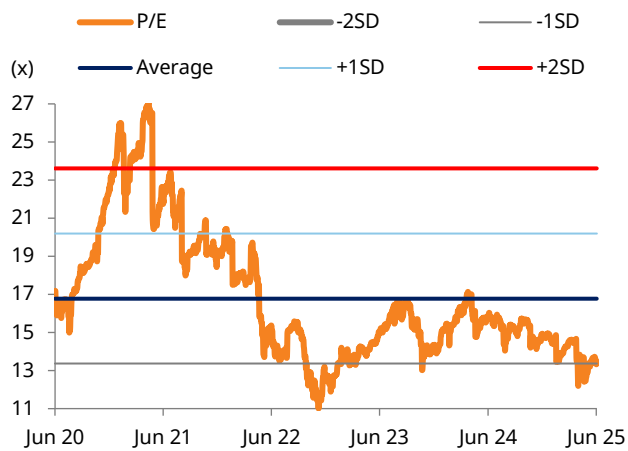
CTCP Cảng Đồng Nai (HOSE: PDN), công ty con của Sonadezi, thông báo chốt quyền chia cổ tức bằng tiền đợt 2/2024, đồng thời phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần. Tổng tỷ lệ cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng lên tới 75% vốn điều lệ. Ngày giao dịch không hưởng quyền cho cả 2 phương án đều là 24/06. Cụ thể, PDN sẽ chia cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền với tỷ lệ 25%, tương ứng 2,500 đồng/cp. Với hơn 37 triệu cp đang lưu hành, ước tính PDN cần chi khoảng 92.6 tỷ đồng để hoàn tất đợt chi trả. Số tiền dự kiến đến tay cổ đông ngày 10/07. Trước đó, PDN đã tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 vào tháng 3/2025 với tỷ lệ 20%, tức thực chi hơn 74 tỷ đồng. Như vậy, tổng tỷ lệ cổ tức mà PDN chi cho năm 2024 là 45% (4,500 đồng/cp), bằng kế hoạch được ĐHĐCĐ 2025 thông qua. Đồng thời, HĐQT PDN công bố triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng

vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng). Theo đó, Doanh nghiệp dự kiến phát hành thêm hơn 18.5 triệu cp mới với tỷ lệ thực hiện 2:1 (50%, tức cổ đông sở hữu 1 cp có 1 quyền, và cứ 2 quyền được nhận thêm 1 cp mới). Nguồn vốn phát hành từ quỹ đầu tư phát triển tính đến ngày 31/12/2024. Theo BCTC kiểm toán 2024, PDN có khoảng 485 tỷ đồng trong quỹ tại thời điểm cuối năm. Sau khi phát hành thành công, vốn điều lệ của Doanh nghiệp sẽ tăng từ 370 tỷ đồng lên gần 556 tỷ đồng.

Nguồn: vietstock.vn

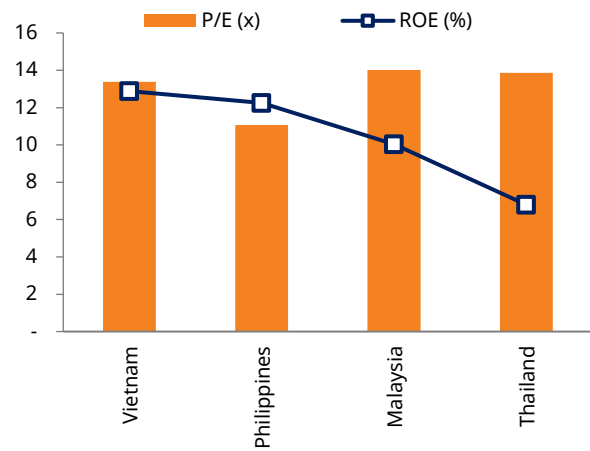
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



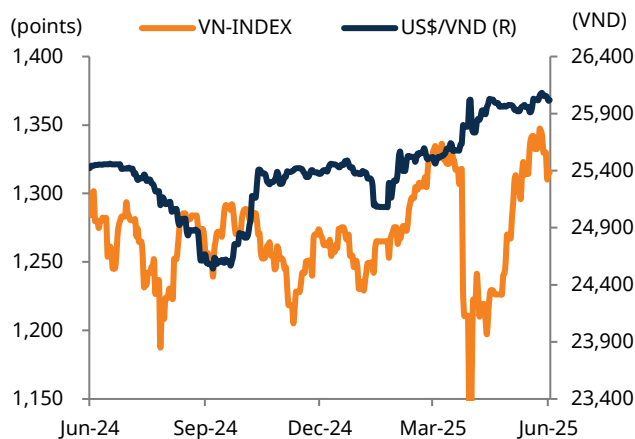
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



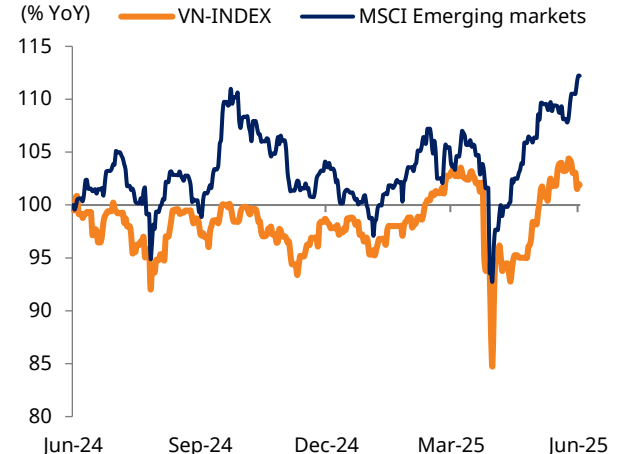
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



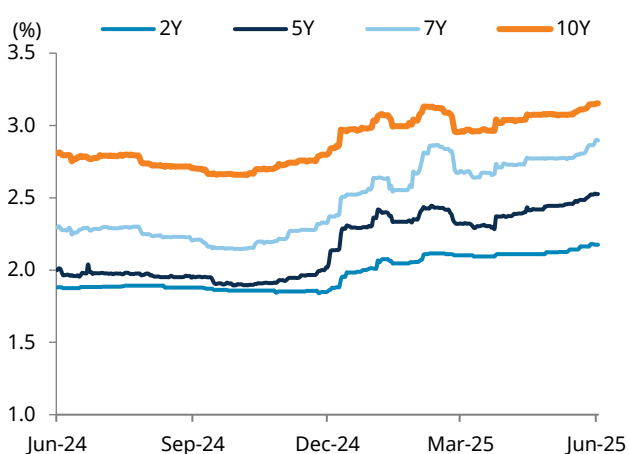
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



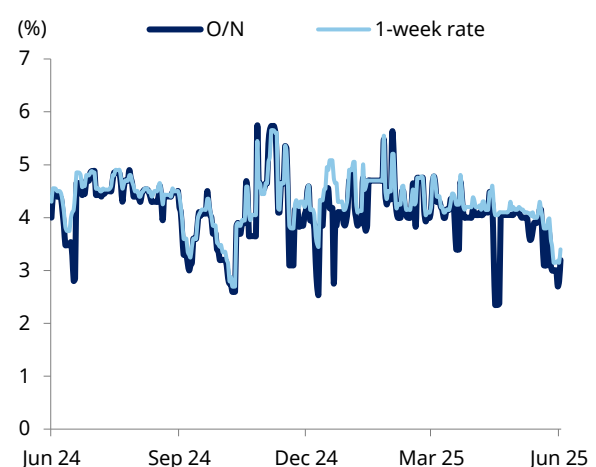
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VNDbn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM) ¹			Sở hữu	Cổ tức			
			Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS ²	12T ³	FY24 ⁴
VN-Index		5,658,235	1,315.20	1,351.14	1,073.61	-0.1	-2.3	3.8	2.4	13.4	1.6	12.9					
VN30 Index		3,873,245	1,405.15	1,442.87	1,133.90	0.0	-2.1	3.9	7.4	10.6	1.6	15.9					
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	107,613	20,950	23,304	18,043	0.0	-0.7	-0.2	-0.2	6.5	1.2	20.5	26.0	5/23/2025	870	4	5
Bao Viet Holdings	BVH VN	36,671	49,400	59,700	39,100	1.0	-3.7	2.5	8.2	16.7	1.6	9.7	27.1	11/19/2024	N/A	2	2
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	60,548	58,500	82,400	49,800	-1.3	-3.8	-1.7	-7.0	24.9	3.0	12.6	2.0	11/4/2024	N/A	2	N/A
BIDV	BID VN	246,099	35,050	42,727	31,200	-0.4	-2.0	-0.1	-10.4	9.6	1.6	18.3	17.6	12/23/2021	0	N/A	1
FPT Corp	FPT VN	174,649	117,900	156,000	97,800	1.9	0.7	1.6	-7.5	21.0	5.4	28.0	40.9	6/12/2025	N/A	2	2
HDBank	HDB VN	74,794	21,400	26,650	18,000	-0.5	-2.1	0.9	9.0	5.4	1.3	26.1	16.8	7/12/2024	N/A	4	5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	166,942	26,100	29,950	21,300	-0.4	0.6	1.8	-10.3	13.4	1.4	11.2	21.8	6/17/2022	N/A	N/A	2
Masan Group Corp	MSN VN	93,205	64,800	82,300	50,300	0.0	1.1	3.2	-14.5	42.2	3.0	8.0	26.0	7/4/2022	N/A	N/A	1
MBBank	MBB VN	147,980	24,250	25,550	19,261	0.2	-1.2	3.2	23.7	6.0	1.2	22.9	23.2	5/23/2024	N/A	2	1
Mobile World Investment Corp	MWG VN	91,546	61,900	70,800	45,750	0.7	1.0	2.5	-0.6	20.7	3.1	16.0	47.8	6/28/2024	N/A	1	1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	146,651	62,600	84,412	50,800	-0.5	-3.4	2.5	-20.5	13.9	2.3	16.4	1.8	9/13/2024	N/A	9	4
PetroVietnam Power Corp	LPB VN	93,950	31,450	38,300	21,747	0.0	-0.9	-8.8	42.9	9.5	2.0	24.2	0.8	5/19/2025	N/A	8	8
Sacombank	STB VN	80,781	42,850	44,000	27,000	-0.1	4.5	7.8	37.3	7.4	1.4	20.6	20.4	11/29/2013	N/A	N/A	N/A
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	62,846	49,000	68,200	41,500	0.3	-2.2	0.0	-27.5	15.4	2.6	16.8	59.1	6/30/2025	N/A	8	8
SeABank	SSB VN	51,352	18,050	21,128	15,050	-0.3	-1.1	-3.5	-4.9	7.4	1.3	19.8	0.2	N/A	N/A	N/A	N/A
SH Bank	SHB VN	54,068	13,300	14,150	9,054	1.1	-3.6	3.1	26.7	5.6	0.9	16.8	3.3	6/9/2025	N/A	7	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	46,339	23,500	29,932	20,600	0.6	-2.9	2.4	-18.4	15.4	1.7	11.3	N/A	9/23/2024	N/A	3	4
Techcombank	TCB VN	212,652	30,100	31,900	20,750	0.2	-4.0	9.1	22.0	10.0	1.4	14.8	22.5	N/A	N/A	2	3
Tien Phong Bank	TPB VN	35,006	13,250	18,100	11,100	1.5	1.1	-5.7	-12.6	5.6	0.9	17.1	22.9	5/13/2025	N/A	8	8
Vietcombank	VCB VN	465,411	55,700	68,600	52,000	-0.4	-1.6	-1.6	-4.5	13.7	2.3	17.9	22.1	12/22/2021	0	N/A	N/A
VietinBank	CTG VN	204,060	38,000	43,300	29,950	0.4	-1.3	1.5	14.5	7.9	1.3	18.3	27.0	12/14/2021	N/A	N/A	0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	47,445	87,600	109,500	77,100	-1.6	-4.6	-2.1	-17.2	31.5	2.7	8.9	12.2	4/23/2019	N/A	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	115,366	55,200	76,200	51,400	-0.2	-3.0	-4.3	-17.0	14.7	3.4	23.9	48.4	5/14/2025	3,850	9	8
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	53,028	17,800	21,400	16,300	-0.3	-1.7	1.4	-9.1	7.5	1.2	17.4	5.0	4/22/2025	N/A	4	5
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	44,407	34,950	51,700	30,950	-1.5	-3.1	-0.6	-19.1	23.1	1.7	7.3	17.5	6/10/2025	N/A	3	4
Vietnam Rubber Group	GVR VN	111,000	27,750	39,000	21,700	-1.4	-4.8	4.1	-22.1	23.7	2.0	8.9	0.9	11/14/2024	N/A	1	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	59,308	26,100	27,700	16,100	-1.5	-3.2	4.4	20.3	14.2	1.4	10.2	18.6	5/17/2019	N/A	N/A	N/A
Vingroup JSC	VIC VN	344,894	90,200	99,800	39,700	-0.4	-8.1	17.9	108.8	30.7	2.3	8.0	7.8	8/6/2014	N/A	N/A	N/A
Vinhomes JSC	VHM VN	296,144	72,100	78,300	34,000	-0.7	-6.5	15.9	89.0	9.2	1.4	17.8	11.2	5/31/2024	N/A	N/A	0
VPBank	VPB VN	142,811	18,000	21,050	15,150	0.3	-1.4	5.9	-1.6	8.9	1.0	11.3	24.4	5/15/2025	N/A	3	3

Nguồn: MiraeAssetResearch, Bloomberg

Ghi chú: ¹Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg; ²DPS: Tỷ lệ chi trả cổ tức; ³Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong 12 tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu; ⁴Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.